

Số: 77/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 76/2026/TLST-HNGĐ ngày 06/3/2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Mã Thị H; sinh năm: 2002; CCCD số: 019302009xxx; nơi thường trú: Xóm X, xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân H1; sinh năm: 2000; CCCD số: 019200004xxx; nơi thường trú: Xóm L, xã P, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/3/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mã Thị H và anh Nguyễn Xuân H1

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mã Thị H và anh Nguyễn Xuân H1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Mã Thị H và anh Nguyễn Xuân H1 có 01 con chung là Nguyễn Đức T, sinh ngày 13/9/2019. Các đương sự thống nhất: Giao con chung Nguyễn Đức T, sinh ngày 13/9/2026 cho anh Nguyễn Xuân H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh H1 không yêu cầu giải quyết. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H cho đến khi anh H1 có yêu cầu.

Người trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm và chăm sóc con chung, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh H1 xác định không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Mã Thị H tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000856 ngày 06/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Trả lại cho chị Mã Thị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 4 – Thái Nguyên;
- THADS khu vực 4- Thái Nguyên;
- UBND xã Phú Lương, tỉnh TN (GCNKH số 36 ngày 08/11/2021);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, BP (8)

THẨM PHÁN

Chu Thị Bích Hiền